

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ**  
**“Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)**  
**trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020”**

---

Thực hiện chương trình hoạt động năm 2021, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã thành lập Đoàn giám sát, xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát chuyên đề về “Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020”. Ban đã giám sát thông qua báo cáo của 10 huyện, thành phố; giám sát trực tiếp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và 11 chủ thể thực hiện chương trình OCOP. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát như sau:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ triển khai thực hiện**

Chương trình OCOP là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 về phê duyệt Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp & PTNT tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch và chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các sở ngành trong việc tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình OCOP như: kiện toàn hệ thống tổ chức chỉ đạo điều hành thực hiện Chương trình OCOP tại cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã; ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình OCOP và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới Trung ương hỗ trợ cùng nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP.

Bên cạnh đó, công tác thông tin, tuyên truyền thường xuyên được quan tâm, chú trọng và được triển khai rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài phát thanh truyền hình tỉnh, báo giấy, báo điện tử, sổ tay, cẩm nang, tờ gấp, website Chương trình OCOP.... Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức các Hội nghị, các lớp tập huấn hướng dẫn về Chương trình OCOP, phát triển sản phẩm cho cán bộ các Sở, ngành, các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các cơ sở sản xuất đăng ký tham gia Chương trình OCOP. Công tác Xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm OCOP đã được quan tâm chỉ đạo đầy mạnh.

Đồng thời, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể về các nội dung, định mức hỗ trợ các cơ sở sản xuất tham gia Chương trình OCOP.

Ngoài ra, để được công nhận là sản phẩm OCOP, các sản phẩm phải đáp ứng hàng loạt tiêu chuẩn về chất lượng, mẫu mã, các quy định về an toàn thực phẩm, môi trường và có “câu chuyện sản phẩm”, xây dựng website quảng bá sản phẩm..., Sở Khoa học và Công nghệ đã làm tốt công tác tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện việc hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có sản xuất sản phẩm các nội dung như: Hoạt động hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu; hỗ trợ các doanh nghiệp trưng bày sản phẩm hình thành từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực nông nghiệp, cơ khí, CNTT tại các sự kiện do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức theo Nghị quyết 42/2017/NQ-HĐND ngày 10/7/2021 của HĐND tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa;.....

Một số huyện cũng đã có cơ chế riêng để hỗ trợ các chủ thể thực hiện chương trình OCOP như Ý Yên, Giao Thủy.

## **2. Những kết quả đạt được trong quá trình triển khai Chương trình OCOP**

Tính đến hết năm 2020, toàn tỉnh Nam Định đã có 80 chủ thể có sản phẩm được đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh (gồm 35 doanh nghiệp, 18 hợp tác xã và 27 hộ kinh doanh) với tổng số 146 sản phẩm OCOP (trong đó có 118 sản phẩm 3 sao và 28 sản phẩm OCOP 4 sao). Cơ cấu sản phẩm OCOP của tỉnh: Có 135 sản phẩm OCOP thuộc ngành thực phẩm (92,4%); 7 sản phẩm thuộc ngành đồ uống (4,8%); 2 sản phẩm thuộc ngành thủ công mỹ nghệ (1,4%) và 2 sản phẩm thuộc ngành du lịch nông thôn (1,4%).

*(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)*

Đã tổ chức được 6 Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình OCOP, 04 lớp tập huấn cho hơn 200 học viên; hỗ trợ xây dựng, nâng cấp 09 cửa hàng bán và giới thiệu sản phẩm OCOP trên địa bàn các huyện, thành phố; tổ chức các gian hàng trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm OCOP; tổ chức Hội nghị kết nối, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP tỉnh Nam Định và phiên

chợ sản phẩm OCOP vùng đồng bằng sông Hồng tại Nam Định; Xây dựng và đưa vào vận hành website Chương trình OCOP của tỉnh “OCOPnamdinh.vn”,...

Các hoạt động thương mại của doanh nghiệp được thúc đẩy mạnh; sản phẩm OCOP được tăng cường quảng bá hình ảnh, gia tăng giá trị, vị thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường, góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Trong năm 2019, UBND tỉnh đã quan tâm hỗ trợ kinh phí triển khai Chương trình, thuê tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất có sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên cải tiến, nâng cấp sản phẩm, và trong năm 2020, UBND tỉnh đã ban hành quyết định quy định cụ thể mức chi hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Chương trình và chi hỗ trợ cơ sở sản xuất có sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 2a và Phụ lục số 2b đính kèm)*

Nhiều doanh nghiệp có các sản phẩm OCOP đã từng bước mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư máy móc, thiết bị công nghệ mới trong sản xuất, chế biến và bảo quản sản phẩm như: Công ty TNHH Toàn Xuân - huyện Ý Yên, Công ty TNHH MTV hải sản Hùng Vương - huyện Giao Thủy, Công ty TNHH thủy sản Lenger Việt Nam - thành phố Nam Định, Doanh nghiệp tư nhân Phú Long - huyện Hải Hậu,...

***\*Đánh giá chung:***

Mặc dù mới triển khai thực hiện Chương trình OCOP được 2 năm, song dưới sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, sự vào cuộc chủ động, tích cực của ngành chức năng, các địa phương và nhất là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ dân, Chương trình OCOP của tỉnh đã đạt những kết quả quan trọng đáng ghi nhận. Nam Định hiện là 1 trong 5 tỉnh triển khai tốt nhất chương trình OCOP trên toàn quốc. Các sản phẩm OCOP của tỉnh đã và đang khẳng định được ưu thế, thương hiệu trong xu thế lựa chọn tiêu dùng của thị trường, người dân. Các địa phương đã tập trung vào tiềm năng, thế mạnh của mình, các mô hình, sản phẩm mang lại hiệu quả cao, giúp người dân tự tin, phấn khởi. Như vậy, OCOP không chỉ góp phần giảm nghèo, tạo việc làm cho người lao động nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống, mà còn thay đổi tư duy về kinh tế nông thôn, góp phần to lớn vào tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Hầu hết các sản phẩm sau khi được công nhận là sản phẩm OCOP đều được khách hàng tin cậy và đón nhận, góp phần vào phân khúc thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đa dạng của người dân.

Tuy nhiên để tiếp tục duy trì, phát triển toàn diện Chương trình OCOP tạo nguồn lực thúc đẩy chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu trong thời gian tới, ngành chức năng, các địa phương và nhất là người dân cần phối hợp thực hiện đồng bộ các giải pháp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP.

## **II. NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế**

- Công tác tuyên truyền và nhận thức của người dân về Chương trình, sản phẩm OCOP ở cơ sở còn hạn chế, một số chủ thể sản xuất chưa xác định được lợi ích trong việc tham gia Chương trình dẫn đến chưa tích cực tham gia.

- Số lượng sản phẩm OCOP còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và không đồng đều giữa các địa phương. Số lượng sản phẩm OCOP được tạo ra từ những ý tưởng mới còn hạn chế; phương án sản xuất kinh doanh của nhiều chủ thể chưa có tính đột phá, chưa có nhiều đổi mới. Một số sản phẩm là đặc trưng, thế mạnh của địa phương nhưng không thể làm đúng theo chu trình OCOP do không đáp ứng được tiêu chí nguồn nguyên liệu tại địa phương giai đoạn 2018-2020, chưa phát triển được sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 5 sao.

- Số lượng cơ sở sản xuất cơ bản nhỏ lẻ, sự liên kết sản xuất và chế biến tiêu thụ chưa chặt chẽ. Sự cải tiến, nâng cấp sản phẩm OCOP sau khi được công nhận ở một số cơ sở sản xuất nhỏ lẻ chưa rõ nét, chưa đầu tư thay đổi nhiều trong chế biến sản phẩm.

- Chất lượng một số sản phẩm chưa được chú trọng nâng cao, sản phẩm tiêu thụ chủ yếu ở dạng thô, mới qua sơ chế hoặc chế biến đơn giản, giá trị gia tăng thấp.

- Một số sản phẩm có mẫu mã bao bì còn đơn giản chưa được quan tâm xây dựng, thiết kế để thu hút người tiêu dùng. Việc truy xuất nguồn gốc hàng hóa chưa đầy đủ thông tin.

- Công tác xúc tiến thương mại chưa có chiến lược, giải pháp mạnh mẽ cụ thể nên chưa khẳng định được thương hiệu và tạo lập thị trường đầu ra ổn định cho hàng hóa. Thị trường nông thôn chưa được tổ chức tốt, các thành phần kinh tế và nông dân còn thiếu thông tin về thị trường.

- Hồ sơ xét công nhận sản phẩm OCOP còn nhiều thủ tục rườm rà. Việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho các sản phẩm do Cục sở hữu trí tuệ cấp còn mất nhiều thời gian.

### **2. Nguyên nhân của những khó khăn, tồn tại, hạn chế**

#### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Chương trình OCOP là nội dung mới, được triển khai trong bối cảnh vừa triển khai thực hiện, vừa rút kinh nghiệm, vừa hoàn thiện cơ chế chính sách vì vậy trong tổ chức thực hiện còn gặp nhiều vướng mắc.

- Việc huy động nguồn lực cho Chương trình OCOP còn hạn chế, mới chỉ dựa vào nguồn ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới mà chưa có giải pháp lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn lực xã hội và cộng đồng.

- Nguồn lực của một số chủ thể thực hiện chương trình OCOP còn hạn chế.
- Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 nên việc mở rộng quy mô sản xuất, doanh thu bán hàng giảm và gặp nhiều khó khăn.

## **2.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình OCOP ở một số huyện chưa thực sự quyết liệt. Sự vào cuộc, tham gia thực hiện Chương trình OCOP ở cấp xã còn hạn chế.
- Công tác truyền thông chưa thật sự quyết liệt và thường xuyên nên nhiều chủ thể thực hiện Chương trình OCOP có tiềm năng nhưng chưa hiểu rõ và nhận thức đầy đủ về lợi ích khi tham gia chương trình.
- Quy mô sản xuất của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chủ yếu còn nhỏ; việc tiếp cận với công nghệ và cải tiến, áp dụng công nghệ cũng như năng lực về quản trị doanh nghiệp, tiếp cận thị trường, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại còn nhiều hạn chế. Nhiều chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP còn có tâm lý trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với UBND tỉnh**

Để thực hiện tốt Chương trình OCOP, trong những năm tiếp theo, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo các sở, ngành thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng về Chương trình OCOP.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2018-2020 để rút kinh nghiệm hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế nhằm khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở, các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP.
- Quan tâm bố trí kinh phí từ ngân sách thường xuyên tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP. Có chính sách khuyến khích hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có sản phẩm phát triển thành sản phẩm OCOP 5 sao.
- Chỉ đạo việc rút ngắn các thủ tục hoàn thiện hồ sơ công nhận sản phẩm OCOP.
- Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại bằng nhiều hình thức, như hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm và xây dựng thương hiệu nông sản. Trong đó chú trọng phát triển thương mại điện tử trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối; Hỗ trợ các doanh nghiệp, các HTX, các tổ hợp tác đưa các sản phẩm OCOP giới thiệu trên các sàn giao dịch nông sản tại Hà Nội và một số tỉnh, thành phố lớn.

- Xây dựng các trang tin, chuyên đề, tờ rơi để giới thiệu các sản phẩm OCOP của tỉnh; xây dựng các điểm bán và giới thiệu sản phẩm OCOP tại trung tâm các huyện, thành phố, các điểm du lịch để khách du lịch, người tiêu dùng biết và sử dụng.

- Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo và thông tin thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp, HTX phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và xuất khẩu. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp với các nước có nền nông nghiệp tiên tiến (Nhật Bản, Hàn Quốc...); tạo điều kiện kết nối giữa các doanh nghiệp của tỉnh có sản phẩm OCOP với các doanh nghiệp nước ngoài trong việc phát triển các chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ nông sản, thực phẩm hàng hóa.

- Chỉ đạo việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong: truyền thông về Chương trình OCOP; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm; thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua việc sử dụng các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến nguyên liệu và quản lý chất lượng sản phẩm đối với các sản phẩm OCOP.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được công nhận. Hoàn thiện quy trình gắn tem truy xuất nguồn gốc để các sản phẩm OCOP có cơ hội xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

- Có cơ chế hỗ trợ trong việc đăng ký bảo hộ. Hỗ trợ xây dựng, thiết lập mã Qrcode, đăng ký sở hữu trí tuệ, hồ sơ tự công bố chất lượng sản phẩm, thiết kế mẫu mã bao bì và tem nhãn hàng hóa đúng quy định.

- Nghiên cứu, sớm ban hành các cơ chế chính sách để thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, phù hợp với khả năng thực tiễn của địa phương như: Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản; hỗ trợ phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP;...

## **2. Đối với UBND các huyện, thành phố.**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện Chương trình OCOP. Rà soát, hỗ trợ các cơ sở sản xuất tham gia Chương trình OCOP. Xác định phát triển sản phẩm OCOP gắn liền với xây dựng nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- Tập trung công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các cán bộ quản lý chương trình OCOP cấp huyện và cấp xã; bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, kinh doanh cho chủ thể sản xuất. Tổ chức cho đội ngũ cán bộ nhà

nước trực tiếp tham gia quản lý, điều hành chương trình OCOP đi học tập, trao đổi kinh nghiệm về triển khai chương trình OCOP.

- Nghiên cứu, ban hành các chính sách riêng của địa phương để hỗ trợ các chủ thể phát triển sản xuất và tham gia thực hiện chương trình OCOP.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết định kỳ để rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tổ chức động viên, khích lệ, biểu dương các tập thể, cá nhân tích cực tham gia, có nhiều đóng góp và có thành tích tiêu biểu trong việc thực hiện Chương trình OCOP.

Trên đây là kết quả giám sát chuyên đề “Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020”, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh trân trọng báo cáo./.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**

***Nơi nhận:***

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu mời dự kỳ họp;
- Các đơn vị được giám sát;
- Lưu: VT.

**Trịnh Minh Đức**